

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH



ĐỀ ÁN

ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ
CHUỖI CUNG ỨNG

MÃ SỐ : 7510605

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5/2023

MỤC LỤC

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	1
1.1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo	1
1.2. Sự cần thiết về việc mở ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.....	4
1.2.1. Phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo	4
1.2.2. Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia	5
II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO.....	6
2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo (đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế)	6
2.1.1. <i>Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo</i>	6
2.1.2. <i>Cơ sở vật chất, trang thiết bị</i>	7
2.1.3. <i>Thư viện, giáo trình</i>	10
2.1.4. <i>Hoạt động nghiên cứu khoa học</i>	12
2.1.5. <i>Mục tiêu phát triển ngành đào tạo</i>	12
2.1.6. <i>Giải pháp và lộ trình thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo</i>	14
2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu).....	16
2.2.1. <i>Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo</i>	16
2.2.2. <i>Đối tượng, điều kiện tuyển sinh và dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu</i>	16
III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN	17
3.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học:.....	17
3.2. Đề nghị của cơ sở đào tạo:	17
3.3. Cam kết triển khai thực hiện:	18

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**; Mã số: **7510605**

Trình độ đào tạo: Cử nhân

I. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh được thành lập trên cơ sở Trường Dân lập Ngoại ngữ và Tin học Sài Gòn được thành lập theo quyết định số 871/QĐ-UB ngày 02/6/1992 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) thực hiện sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực thời mở cửa và hội nhập quốc tế, khu vực hóa và toàn cầu hóa, ngày 26/10/1994 Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt ký Quyết định số 616/TTg chính thức phát triển Trường Dân lập Ngoại ngữ và Tin học Sài Gòn thành Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM (Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology - HUFLIT). Đây là trường ĐH dân lập đầu tiên ở TP.HCM và khu vực phía Nam.

Đến năm 2015, Trường chính thức được chuyển đổi loại hình đào tạo từ trường ĐH dân lập sang loại hình trường ĐH tư thục theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Trải qua hơn 25 năm phát triển, với mục tiêu “không vì lợi nhuận” và phương châm đào tạo lực lượng cử nhân chất lượng cao, thành thạo chuyên môn và bảo đảm các kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM đã không ngừng nỗ lực phát triển và trở thành một trong những trường ĐH có uy tín và chất lượng cao, được xã hội công nhận, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xã hội hóa giáo dục, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Khi xây dựng tầm nhìn và chiến lược, từ năm 2010, Trường đã luôn đặt ra yêu cầu đổi mới trong quản lý giáo dục đại học (GDĐH) và yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, hội nhập với các nước trong khu vực, mọi hoạt động của Trường đều hướng đến việc đóng góp cho sự phát triển chung của Thành phố.

Để phù hợp với xu thế phát triển chung, Trường đã điều chỉnh Sứ mạng của Trường trong Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2030 phù hợp, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

- **Triết lý giáo dục**

Muru cầu hạnh phúc và tự do dựa trên nền tảng đạo đức và trí tuệ

- **Sứ mạng**

Sứ mạng của HUFLIT là đào tạo những con người có khả năng học tập suốt đời để trở thành công dân toàn cầu, thích nghi và đóng góp tích cực cho xã hội luôn thay đổi, có ý thức phát triển bản thân, đặc biệt là ngoại ngữ và tin học, thông qua các trải nghiệm thực tế.

- **Tầm nhìn**

HUFLIT hướng đến phụng sự xã hội bằng những con người năng động, sáng tạo, có tâm và tầm; biết yêu thương, trân trọng cuộc sống; có khả năng làm mới chính mình; đạt được hạnh phúc & tự do bằng trí tuệ và đạo đức.

- **Giá trị cốt lõi**

ĐOÀN KẾT - HỢP TÁC - KỶ CƯƠNG - CHẤT LƯỢNG - PHÁT TRIỂN

- **Giá trị dài hạn:**

BỨT PHÁ – TỰ DO – BỀN VỮNG

- **Giá trị văn hóa:**

TỬ TẾ – HỌC TẬP

- **Khẩu hiệu hành động:**

CHÍNH TRỰC – HỢP TÁC – TRÁCH NHIỆM

Phấn đấu thực hiện thành công mục tiêu và sứ mệnh đào tạo của Trường, Trường xây dựng cơ cấu tổ chức, quản lý phù hợp với mô hình, nguồn lực của một trường ĐH ngoài công lập và hoạt động luôn tuân thủ đúng với pháp luật của Nhà nước và quy định

của Bộ GD&ĐT. Thực hiện Luật GDĐH sửa đổi năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, ngày 30/8/2020, HUFLIT tổ chức Hội nghị nhà đầu tư bầu ra 09 thành viên Hội đồng trường Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hội nghị đã công nhận Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Năm 2022, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí được đánh giá và cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục đại học bởi Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học quốc gia TP. HCM tại 3 khoa: Khoa Công Nghệ Thông Tin, Khoa Quản Trị Kinh Doanh, Khoa Ngôn ngữ Anh.

Hiện tại Trường có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng; 09 Khoa, 10 Phòng chức năng, 03 Trung tâm, 01 Thư viện và Tạp chí khoa học; 02 Viện.

Đội ngũ CB quản lý, GV và NV: Tổng số CB, GV, NV của Trường tính đến cuối năm 2022 là 557 người gồm 467 GV (trong đó có 01 Giáo sư, 06 Phó Giáo sư, 48 Tiến sĩ, 364 Thạc sĩ, 48 cử nhân) và 90 CB quản lý, chuyên viên (CV), NV hành chính. Trường đã xây dựng được một đội ngũ CB kế cận, có kế hoạch để tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng GV, CB, đặc biệt là CB trẻ với các chính sách ưu đãi về tài chính. Đa số GV dạy chuyên ngành đều được đào tạo từ nước ngoài, có thể giảng dạy tốt bằng tiếng Anh, có năng lực NCKH và có nhiều công trình NCKH.

Tỷ lệ giảng viên có trình độ sau ĐH là 90,6%, giảng dạy tại 9 Khoa. Đội ngũ CB quản lý, GV và NV của Nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng và phát triển đội ngũ, có chính sách hỗ trợ về tài chính, tạo điều kiện về thời gian cho đội ngũ GV và CB quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CB, GV của Trường ngày càng được nâng cao, cơ cấu đội ngũ GV theo trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và độ tuổi ngày càng hợp lý. Nhà trường đã tạo môi trường dân chủ để CB quản lý, GV và NV tham gia đóng góp ý kiến đối với các chủ trương, kế

hoạch của Trường. Trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của CB, GV và NV.

Khoa QTKD trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp. Hồ Chí Minh từ khi hình thành và phát triển hiện nay, đã đóng góp hết sức quan trọng đối với sự nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản trị kinh doanh, kinh doanh quốc tế cho khu vực trọng điểm ở Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ cũng như cả nước. Trải qua hơn 22 năm hình thành và phát triển, Khoa QTKD đã góp phần đào tạo hàng ngàn cử nhân QTKD và KDQT cho xã hội.

1.2. Sự cần thiết về việc mở ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

1.2.1. Phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Đại hội đảng bộ trường HUFLIT nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã khẳng định mục tiêu, chiến lược tổng quát là “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và liên kết với doanh nghiệp, từng bước thực hiện cơ chế tự chủ đại học, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ chất lượng cao của miền Đông Nam Bộ, Nam Bộ và cả nước, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực Đông Nam Á”... “Tập trung đầu tư cho ngành Ngoại ngữ, Tin học, Luật, Quản trị kinh doanh, Logistics”. Có thể nói đây là những điều kiện, nền tảng tư tưởng hết sức quan trọng đối với việc mở ngành học Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh của Nhà trường đều đạt kết quả khả quan so với mặt bằng chung của cả nước: “năm 2017 tuyển sinh đại học hệ chính quy đạt 92,97% so với chỉ tiêu của Bộ; năm 2018 đạt 79,59%; năm 2019 đạt 92.1%; năm 2020 đạt 93%; năm 2021 đạt 94%, năm 2022 đạt 96%. Do tác động của quá trình chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và sự thay đổi trong xu hướng lựa chọn ngành nghề của người học, trong những năm qua, một số ngành của Trường đã và đang có kết quả tuyển sinh rất tốt như Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Đông phương học”. Hiện nay, quy mô tuyển sinh đại học hệ chính quy của Nhà trường là từ 2.500 – 3.000 sinh viên/năm.

Sự phát triển của Khoa QTKD luôn được Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện và nằm trong chiến lược phát triển của Nhà trường trong hiện tại và tương lai. Đây là những điều kiện có tính chất cơ bản, tạo cơ sở nền tảng cho việc mở thêm ngành đào tạo tại Khoa.

Như vậy, có thể khẳng định việc đăng ký mở ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng là hoàn toàn phù hợp và nằm trong chiến lược phát triển đã được khẳng định trong các văn kiện, báo cáo chính trị, báo cáo tổng kết của Nhà trường. Điều đó thể hiện tầm nhìn, mục tiêu phấn đấu và nhiệm vụ của Khoa trong sự phát triển chung của Nhà trường.

1.2.2. Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia

Trong Quyết định số 1216/QĐ-Ttg ngày 22 tháng 7 năm 2011 đã chỉ rõ Việt Nam muốn phát triển nền kinh tế phải gắn với yêu cầu hội nhập quốc tế với mục tiêu hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao theo tiêu chuẩn khu vực và từng bước tiến tới chuẩn quốc tế. Theo đó, mục tiêu phát triển đội ngũ nhân lực đã qua đào tạo trong ngành dịch vụ phải đạt 88%, trong đó, trình độ đại học và trên đại học phải đạt khoảng 27,5 %. Đây là chiến lược lớn có tầm nhìn và rất quan trọng để các trường đại học có thể nghiên cứu đề ra chiến lược xây dựng và phát triển các ngành đào tạo cho phù hợp.

Theo thống kê của Tổng cục thống kê thì tỷ lệ lao động có bằng có chứng chỉ trong quý 3 năm 2022 chỉ mới đạt 26,3%. Đây là một con số khá thấp đối với thị trường lao động, đặc biệt là các ngành nghề như Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Ngoài ra, theo Thông tin từ Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistics Việt Nam, trong Hội thảo Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh khu vực và toàn cầu thì hiện Việt Nam có khoảng 4.000 công ty logistics chuyên nghiệp và nhu cầu nhân lực logistics tại Việt Nam đến năm 2030 là hơn 200.000 người, nhưng khả năng đáp ứng hiện chỉ khoảng 10% nhu cầu. Bên cạnh đó, theo Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động thành phố Hồ Chí Minh thì nguồn nhân lực Logistics còn thiếu và yếu, đây chính là một trong những lý do đặc biệt quan trọng để trường Đại học Ngoại ngữ Tin học Tp.HCM nghiên cứu, xây dựng và mở chuyên ngành đào tạo Logistics và quản trị chuỗi cung ứng để có thể

kịp thời cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực có chất lượng và được đào tạo đầy đủ, phù hợp.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo (đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế)

2.1.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo

Tổng số cán bộ giảng viên, chuyên viên hiện tại: 44; Trong đó:

- Giảng viên cơ hữu: Khoa QTKD hiện có 44 cán bộ cơ hữu, trong đó có 07 Tiến sĩ, 05 Nghiên cứu sinh, 31 Thạc sĩ, 01 Cử nhân, sinh hoạt trong 04 Bộ môn là: Bộ môn kinh doanh quốc tế, Bộ môn Marketing, Bộ môn quản trị nhân sự, Bộ môn Tiếng anh chuyên ngành. Ban chủ nhiệm Khoa có 01 trưởng Khoa, 01 Phó trưởng Khoa và 04 Trưởng bộ môn. Giúp việc cho Ban chủ nhiệm Khoa có 01 chuyên viên giáo vụ, 01 chuyên viên công tác sinh viên; có 20 giảng viên cố vấn phụ trách quản lý hơn 3000 sinh viên chính quy. Để phụ trách công tác đào tạo, Khoa QTKD có Hội đồng Khoa học đào tạo và 04 Bộ môn theo Quyết định của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.Hồ Chí Minh. Cơ cấu độ tuổi hiện tại của đội ngũ giảng viên tạo thuận lợi cho sự kế thừa giữa lực lượng có kinh nghiệm, chuyên môn cao và lực lượng trẻ, năng động. Việc cân bằng yếu tố trẻ và kinh nghiệm là hết sức quan trọng, do đó, nhà trường mạnh dạn bố trí, sắp xếp giảng viên trẻ vào đội ngũ quản lý ở khoa và bộ môn. Bên cạnh đó, trường còn mời những chuyên gia, cố vấn có kinh nghiệm nhằm giúp đỡ chuẩn bị cho lực lượng kế thừa, công tác đào tạo giảng viên trẻ được ưu tiên chú trọng. Trong quá trình làm việc, đội ngũ giảng viên thường xuyên được tham dự các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy, tham gia các buổi hội thảo về giáo dục, kinh tế tổ chức trong và ngoài trường, tham khảo và học hỏi từ các trường đại học khác, được bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo tiếng Anh.

- Về năng lực chuyên môn, giảng dạy, trình độ đào tạo: Đa số các giảng viên đều được phân công giảng dạy đúng chuyên ngành đào tạo, 100% giảng viên đã được đào tạo về nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học.

- Về năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin: Đa số các giảng viên đều có đáp ứng chuẩn tiếng Anh về chuyên môn và giảng dạy (95%). Hầu hết giảng viên đều sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như việc sử dụng các phần mềm về soạn thảo bài giảng. Việc sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động giảng dạy được 100% giảng viên lựa chọn sử dụng, ngoài việc tạo sự sinh động trong bài giảng còn giúp chính bản thân giảng viên tiếp thu được các công nghệ tiên tiến để nâng cao giá trị bản thân. Đội ngũ giảng viên có thể sử dụng thành thạo công nghệ trong giảng dạy trực tiếp và cả trong tình hình giảng dạy trực tuyến. Hiện tại, đội ngũ giảng viên của Khoa QTKD rất vững vàng về chuyên môn, có tâm huyết, yêu nghề và giàu kinh nghiệm.

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.Hồ Chí Minh, Khoa QTKD đã tổ chức được nhiều hội nghị, hội thảo, các buổi họp chuyên đề, giao lưu học thuật với các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín. Hiện tại, Khoa QTKD đã có quan hệ, hợp tác, giao lưu hữu nghị với các cơ sở đào tạo ngành QTKD, KDQT uy tín của cả nước như Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Tài chính Marketing, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Trường Đại học Đà Lạt... Khoa QTKD đã tạo được thành tích tốt trong nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Cán bộ, giảng viên Khoa QTKD đã công bố hàng trăm bài báo khoa học được ghi nhận, đánh giá cao.

Khoa QTKD cũng chủ trương chú trọng mời những giảng viên có chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và làm việc trong lĩnh vực có liên quan và những cán bộ có trình độ, giàu kinh nghiệm thực tiễn.

2.1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Đẩy mạnh đầu tư, phát triển CSVC, xây dựng hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo và NCKH là một trong những chiến lược trọng tâm của Nhà trường. Mục tiêu chiến lược về CSVC của Nhà trường

trong giai đoạn 2017 - 2022 và tầm nhìn đến năm 2030 là “*phát triển cơ sở vật chất mang tính tích cực, tập trung cho yêu cầu chất lượng đào tạo hơn là quy mô đào tạo*”. Hệ thống CSVC bao gồm: hội trường, phòng hội thảo, phòng học, giảng đường, phòng TN-TH... đã được Nhà trường chú trọng đầu tư để phục vụ cho công tác dạy, học và NCKH, đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo. Hiện tại, Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM có 5 cơ sở đào tạo: Cơ sở đào tạo 1 (828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 2 (302 - 304 Cao Thắng (nối dài) Phường 12, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 3 (M4 - M7 - M8 Thất Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 4 (Quốc lộ 22, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 5 (32 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình). Các cơ sở này được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 50.000 m², trong đó tổng diện tích sử dụng trực tiếp cho hoạt động đào tạo là hơn 40.000m² tạo không gian học tập hiện đại, năng động, thoải mái.

Thống kê số lượng phòng làm việc, phòng học, Thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành toàn Trường (tính đến thời điểm 31/12/2022)

Cơ sở đào tạo	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²)	Số phòng chức năng	Số phòng Thư viện	Số phòng Hội thảo	Số hội trường lớn	Số phòng học, giảng đường	Số phòng TN-TH
Sư Vạn Hạnh	13.448	61	1	1	1	38	24
Cao Thắng	2.920	7	0	0	0	21	0
Thất Sơn	1.391	5	0	0	0	10	4
Hóc Môn	19.276	9	1	1	2	170	12
Trường Sơn	3.545	15	0	0	0	26	0
Tổng cộng	40.580	97	2	2	3	265	40

Các cơ sở hiện tại của trường có tổng cộng 409 phòng phục vụ cho hoạt động đào tạo SV ĐH chính quy của Trường, trong đó có 02 phòng hội thảo (250 chỗ ngồi và 120 chỗ ngồi), 03 hội trường lớn (800 chỗ ngồi, 500 chỗ ngồi và 300 chỗ ngồi), 265 giảng đường, phòng học với sức chứa từ 40-200 chỗ ngồi và 40 phòng dùng học thực hành với sức chứa từ 35-100 chỗ ngồi. Với số lượng SV hiện có tại Trường thì số phòng học sau khi bố trí hết thời khoá biểu cho các lớp, còn có thể dùng để đáp ứng những sinh hoạt khác như: phòng tự học, phòng sinh hoạt đoàn hội, sinh hoạt lớp, tổ chức ngoại khóa,...

Hệ thống phòng làm việc, phòng TN-TH, trang thiết bị liên quan đến CTĐT ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ ĐH của Khoa QTKD được bố trí tập trung chủ yếu tại Cơ sở 302 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10 đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy, nghiên cứu của Khoa. Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như máy tính chính hãng HP cấu hình mạnh, máy in, máy scan, bàn ghế, tủ đựng tài liệu để hỗ trợ triển khai công tác đào tạo, NCKH của GV và SV. Ngoài ra, phòng làm việc của Khoa QTKD được trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiện nghi như máy lạnh, đèn, quạt đảm bảo về điều kiện ánh sáng, nhiệt độ phù hợp giúp cho các NV, GV trong Khoa có không gian làm việc thoải mái, hiệu quả. Các giảng đường, phòng học, phòng thực hành đã được Nhà trường trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, giúp giảng viên dễ tương tác với sinh viên và tạo không gian học tập năng động, gần gũi. Ngoài ra, Nhà trường đã chú trọng trang bị hệ thống internet, wifi với tốc độ đường truyền rất mạnh, đầu phát wifi được lắp đặt trong từng phòng để tăng tốc độ truy cập cho CB, GV và sinh viên. Khu làm việc, nghỉ ngơi của giảng viên cũng được Nhà trường chú trọng đầu tư với các bàn ghế hiện đại, linh hoạt trong việc sử dụng.

Các trang thiết bị trong phòng học, phòng TN-TH, phòng làm việc đều có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hay thay mới khi có hư hỏng xảy ra hoặc hết hạn bảo hành. Kết quả khảo sát cho thấy hơn 80% CB, GV, CV, NV toàn trường hài lòng với hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, NCKH của Nhà trường.

2.1.3. Thư viện, giáo trình

Thư viện Trường HUFLIT được bố trí tại lầu 1 của cơ sở chính 828 Sư Vạn Hạnh, là nơi thu hút khá đông lực lượng sinh viên của Trường nói chung và sinh viên của Khoa QTKD nói riêng đối với việc tìm tư liệu phục vụ học tập;

CB, GV, SV của ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng tiếp cận nguồn học liệu của Trường thông qua trang thông tin Thư viện ; các hướng dẫn về mượn - trả tài liệu và thông báo thời gian phục vụ của Thư viện. Thông qua trang thông tin Thư viện, bạn đọc có thể truy cập dễ dàng đến các CSDL liên kết: Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam, CSDL Báo cáo Kết quả đề tài nghiên cứu, CSDL Springerlink, CSDL Proquest Central, CSDL IEEE. Ngoài ra Thư viện còn hỗ trợ bạn đọc tìm và mượn tài liệu cho bạn đọc thông qua trang liên kết của Sở Khoa học công nghệ và các Trường có liên kết.

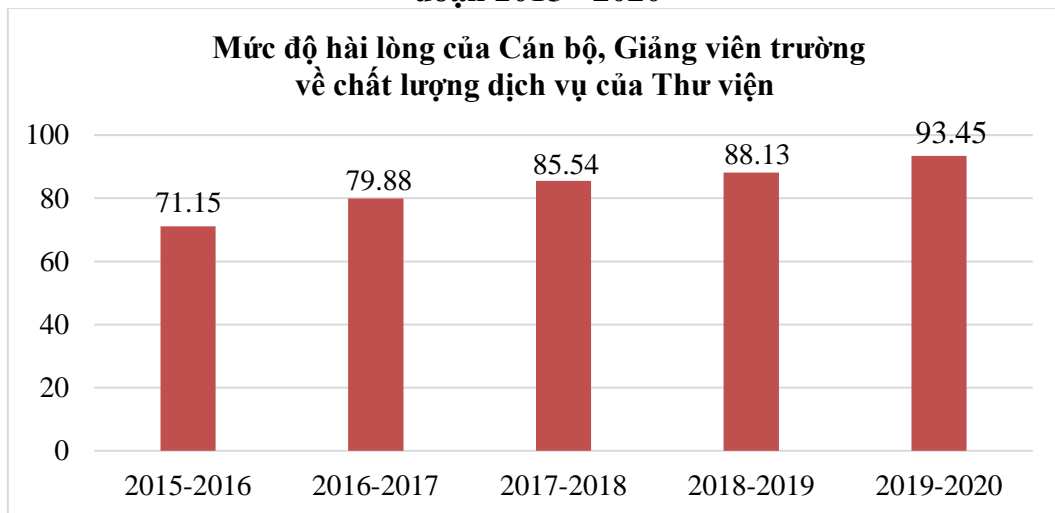
Nhằm giúp bạn đọc khai thác sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu và các dịch vụ hiện có, Thư viện đã triển khai giới thiệu Thư viện trong tuần sinh hoạt đầu khóa, tập huấn kỹ năng tra cứu thông tin và sử dụng Thư viện cho SV năm nhất, cách thức sử dụng Thư viện và tra cứu tài nguyên thông tin của Thư viện cũng như các Thư viện liên kết.

Thư viện sử dụng phần mềm Zlis 9.0 trong công tác quản lý Thư viện. Tất cả tài liệu của Thư viện đều được biên mục trên phần mềm, qua đó hỗ trợ bạn đọc trong việc tra cứu. Cũng thông qua phần mềm, Thư viện có thể thống kê tài liệu theo ĐCCT môn học, thống kê lượt bạn đọc và lượt phục vụ cho Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng và toàn Trường. GV và SV có thể tra cứu, đặt trước tài liệu để thời gian phục vụ được linh động nhất. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho GV và SV tiếp cận các nguồn học liệu Thư viện.

Trong các năm qua, Nhà trường đã tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, mua sắm đầy đủ trang thiết bị hiện đại như bàn ghế, công RFID, máy tính, máy scan, máy in. Thư viện được trang bị: 01 máy chủ, 8 máy tính trạm, 20 máy tính dùng tra cứu với cấu hình mạnh. Các trang thiết bị trong Thư viện đều có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hay thay mới khi có hư hỏng xảy ra hoặc hết hạn bảo hành.

Để đánh giá hiệu quả phục vụ, hằng năm Thư viện đã chủ động thực hiện khảo sát và nhận được đánh giá cao của bạn đọc về mức độ đáp ứng yêu cầu của Thư viện đối với bạn đọc. Các KQKS được sử dụng như một trong những nguồn dữ liệu cho việc cải tiến chất lượng phục vụ của Thư viện. Theo KQKS có hơn 70% CB, GV của Trường và hơn 85% SV khoa QTKD hài lòng với chất lượng phục vụ của Thư viện.

Mức độ hài lòng của CB, GV Trường về chất lượng dịch vụ của Thư viện giai đoạn 2015 - 2020



(Trích Tổng hợp kết quả phân tích phiếu lấy ý kiến nhận xét của CB, GV Trường về chất lượng phục vụ của Thư viện)

Hệ thống tài liệu phục vụ cho ngành đào tạo rất đa dạng, với nhiều đầu tài liệu trong và ngoài nước phục vụ cho ngành đào tạo hiện hành và những ngành đào tạo sắp tới. Danh mục tài liệu được đính kèm phần phụ lục (MẪU 7).

Trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP. Hồ Chí Minh (HUFLIT) nằm vị trí ở quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những cơ sở đào tạo có hệ thống thư viện quy mô, hiện đại trong cả nước. Thư viện Trường có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tạp chí chuyên ngành cho tất cả các ngành đào tạo của Trường. Tổng số tài liệu của Thư viện tính đến tháng 10/2021 là 16.201 nhan đề, ứng với 42.358 quyển. Riêng tài liệu có nội dung thuộc ngành QTKD, KDQT, Logistics là hơn 1000 nhan đề. Nhằm làm phong phú và cập nhật nội dung tài liệu, hàng năm Nhà

trường có duyệt dự trù kinh phí và BCN Khoa xây dựng kế hoạch đề nghị bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên ngành hoặc đề nghị xin bản quyền sách chuyên ngành đã được dịch.

Phần mềm chống đạo văn TURNITIN cũng được sử dụng tại khoa QTKD. Như vậy, với thực trạng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của Nhà trường và đơn vị, hoàn toàn có thể đảm bảo tốt để mở ngành cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

2.1.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Hàng năm hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường nói chung và của Khoa QTKD nói riêng được quan tâm thường xuyên. Đội ngũ Giảng viên đã tích cực thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cho quá trình giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn. Hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa tiếp tục được thực hiện khi mở ngành đào tạo mới. Danh mục các công trình công bố của cán bộ cơ hữu thuộc ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo của cơ sở đào tạo trong 5 năm trở lại đây (từ năm 2018) được đính kèm phần phụ lục (MẪU 5).

2.1.5. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo

Ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng được mở sẽ cung cấp cho thị trường lao động hàng năm 50-100 cử nhân có kiến thức có kiến thức tổng hợp về kinh tế, quản lý, pháp luật; kiến thức chuyên sâu về Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng như nguyên lý quản lý thu mua nguyên vật liệu, quản trị kho và tồn kho, quản trị sản xuất, Quản trị dịch vụ chuỗi cung ứng, Đo lường kết quả chuỗi cung ứng, Vận hành chuỗi cung ứng.... Sinh viên tốt nghiệp ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng được đào tạo từ HUFLIT có thể làm việc trong nhiều tổ chức và các lĩnh vực khác nhau như: Nhân sự trong lĩnh vực vận tải quốc tế, Quản trị sản xuất, Quản trị chuỗi cung ứng, Chuyên viên thu mua, Nhân viên kinh doanh quốc tế, Bảo hiểm thương mại ...

CTĐT ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng phù hợp tốt với định hướng chiến lược phát triển chung của trường Đại học Ngoại Ngữ Tin Học TPHCM, tập trung vào những sinh viên yêu thích lĩnh vực Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng và kinh doanh, có nhu cầu phát triển năng lực toàn diện và tổng hợp, và sẽ góp phần nâng cao vị thế của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TPHCM. CTĐT này sẽ góp phần đào tạo nhân lực cho TPHCM để thực hiện chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

phục vụ cho ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng đáp ứng nhu cầu nhân sự của các doanh nghiệp, giúp sinh viên tốt nghiệp có thể phát triển năng lực quản trị chuỗi cung ứng cũng như dịch vụ logistics, ngoài ra, sinh viên còn có thể triển khai các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng và Kinh doanh quốc tế.

Chương trình giảng dạy được chia thành 2 khối kiến thức, gồm: Khối kiến thức giáo dục đại cương và Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, với tổng số tín chỉ là 140, chưa bao gồm phần kiến thức về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng; trong đó có các học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

Khối kiến thức giáo dục đại cương cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kinh tế, xã hội, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, toán học và tin học.

Ngoài ra, các học phần ngoại ngữ, bao gồm Tiếng Anh cơ bản và Tiếng Anh chuyên ngành sẽ giúp sinh viên có đủ năng lực để học tốt các học phần chuyên ngành, nâng cao khả năng đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh và khả năng học tập suốt đời sau khi tốt nghiệp.

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, kiến thức bổ trợ và kiến thức tốt nghiệp. Trong đó, khối kiến thức ngành trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kinh tế, thương mại, dịch vụ Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, quản trị nhân sự chuỗi cung ứng để người học có thể thực hiện tốt công việc chuyên môn ngay sau khi tốt nghiệp; Khối kiến thức bổ trợ giúp sinh viên có thêm kỹ năng mềm, kiến thức liên ngành, nâng cao khả năng học tập các chuyên ngành khác trong tương lai và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.

Thời gian học tập từ 3,5 năm - 6 năm tùy theo điều kiện của sinh viên. Trên cơ sở nội dung tổng thể các học phần, sinh viên lựa chọn bình quân mỗi học kỳ học 17 - 18 tín chỉ, đảm bảo yêu cầu các học phần tiên quyết khi lựa chọn.

Kế hoạch tuyển sinh như sau:

- Niên khóa 2023: 100 sinh viên
- Niên khóa 2024: 200 sinh viên
- Niên khóa 2025: 300 sinh viên

Tổng số sinh viên ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng đến tháng 8/2026 là khoảng 600 sinh viên

Từ khóa 2026: số tuyển sinh hàng năm giữ ổn định khoảng 200-300 sinh viên
 Tổng số sinh viên của ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng sẽ ổn định khoảng 800-1000 sinh viên trong vòng 5 năm từ 2027.

2.1.6. Giải pháp và lộ trình thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo

Nhà trường có kế hoạch xây dựng đề án mở ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng từ tháng 1/2022. Nhà trường đã thành lập tổ xây dựng đề án mở ngành, xây dựng chương trình đào tạo. Tổ xây dựng đề án đã thực hiện các bước để xây dựng đề án, xây dựng chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành. Bên cạnh đó, nhà trường liên tục tuyển giảng viên để chủ trì và tham gia giảng dạy. Đến nay, khoa QTKD 07 Tiến sĩ, 05 Nghiên cứu sinh, 31 Thạc sĩ tham gia giảng dạy, đáp ứng nhu cầu cho 2-3 năm tới.

2.1.7. Xử lý rủi ro, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa

Một là, nội dung chương trình vượt quá sức học của một số sinh viên.

Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng là chương trình đào tạo có tính chất quốc tế hoá rất cao. Điều này đòi hỏi người học phải có niềm đam mê và sự nỗ lực rất lớn cũng như khả năng sử dụng tiếng Anh phải rất tốt. Chính vì những yêu cầu như vậy nên ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng sẽ có tính thách thức, đòi hỏi sinh viên phải có niềm đam mê và quyết tâm thì mới có thể học tốt. Nếu SV không đủ đam mê và quyết tâm thì sẽ rất dễ nản khi gặp áp lực cao trong chương trình học.

Đối với những trường hợp như vậy, Trường có thể giải quyết cho sinh viên chuyển sang học ngành Kinh doanh quốc tế. Phương án này hoàn toàn khả thi và thuận lợi nếu sinh viên chuyển ngành trong vòng 2 năm học đầu tiên, vì có khoảng 60% môn học của các ngành này trong 2 năm đầu là giống nhau. Ngoài ra, các môn học “Kỹ năng học đại học”, “Nguyên lý cơ bản trong quản trị Logistics” và “Nguyên lý cơ bản trong quản trị chuỗi cung ứng” với nội dung mang tính chất định hướng nghề nghiệp được đưa vào từ học kỳ 1 sẽ giúp sinh viên sớm xác định được việc lựa chọn ngành học Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng đã đúng với năng lực và sở thích của mình hay chưa.

Hai là, sinh viên thụ động trong học tập và rèn luyện các kỹ năng.

Do sinh viên có thể sẽ hình thành thói quen học tập thụ động, không chủ động trong học tập và nghiên cứu cũng như tinh thần trách nhiệm nên sẽ không cố gắng tìm hiểu các kiến thức của ngành từ đó làm cho sinh viên hình thành thói quen chỉ học những gì thầy cô giảng và không tìm hiểu thêm kiến thức bên ngoài nên rất dễ bị hỏng kiến

thức. Điều này có thể sẽ tạo nên tâm lý tự ti cho sinh viên và làm cho sinh viên cảm thấy khó thích ứng với môi trường công việc năng động sau khi tốt nghiệp.

Để khắc phục vấn đề này, việc đào tạo kỹ năng mềm sẽ được lồng ghép trong quá trình giảng dạy của nhiều môn học, thông qua các hình thức làm việc nhóm, thuyết trình, nghiên cứu tình huống, giải quyết các vấn đề thực tiễn vào nội dung lý thuyết. Ngoài ra, các môn học sẽ cố gắng khuyến khích và yêu cầu sinh viên tiếp xúc với các doanh nghiệp từ rất sớm để tìm hiểu văn hoá, tác phong làm việc cũng như yêu cầu và tính chất công việc để từ đó giúp sinh viên có động lực nghiên cứu, tìm hiểu nhiều kiến thức hơn nhằm tạo nên sự tự tin và năng động.

Ba là, sinh viên thiếu điều kiện trải nghiệm thực tiễn tại các đơn vị sử dụng lao động.

Sinh viên rất khó khăn trong việc tiếp cận và làm việc với các doanh nghiệp. Vì cơ bản là các doanh nghiệp cũng không sẵn sàng tạo điều kiện cho sinh viên đến doanh nghiệp trong 1 thời gian ngắn vì điều này rất dễ làm xáo trộn hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, sinh viên có thể dễ dàng nản lòng nếu bị doanh nghiệp từ chối, không cho đến tìm hiểu.

Để tránh rủi ro trên, về phía khoa và thầy cô giảng dạy sẽ luôn cố gắng khuyến khích, hướng dẫn sinh viên những kỹ năng cơ bản cần có khi đến các doanh nghiệp để tìm hiểu và học hỏi. Bên cạnh đó, về phía nhà trường cũng cần có các chương trình hợp tác với các doanh nghiệp để các doanh nghiệp luôn sẵn sàng tạo điều kiện cho sinh viên đến học tập, tìm hiểu. Qua đó mà có thể nâng cao kiến thức thực tiễn của sinh viên ở các đơn vị sử dụng lao động.

Bốn là, cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng là một ngành có phạm vi quốc tế, do đó, cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp khá cao. Tuy nhiên, do hiện nay một số trường như ĐH Ngoại thương, ĐH Kinh tế Tp.HCM, ĐH Bách Khoa, ĐH Hoa Sen... cũng đã có ngành đào tạo này. So đó, tính cạnh tranh trong cơ hội việc làm sẽ rất cao. Điều này có thể làm cho sinh viên gặp khó khăn trong việc tìm kiếm cơ hội việc làm cho mình.

Để khắc phục rủi ro này, chương trình đào tạo đã đề xuất một số môn học mới tiệm cận với chương trình đào tạo của một số nơi trên thế giới và đồng thời có sự khác biệt với các chương trình đào tạo của các trường khác trong khối. Tuy nhiên, việc quan trọng

nhất vẫn là sẽ tập trung thay đổi cách học thụ động của sinh viên và tăng cường rèn luyện kỹ năng toàn diện cho sinh viên.

2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)

2.2.1. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

Đào tạo cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy tập trung có thời gian đào tạo là 3,5 năm. Ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là Tiếng Việt và tiếng Anh (các môn chuyên ngành). Chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng được thiết kế dựa trên các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Tổng số tín chỉ bắt buộc và tự chọn được thiết kế cho toàn chương trình là 140 tín chỉ: Trong đó, có 112 tín chỉ bắt buộc và 28 tín chỉ tự chọn và được chia thành 09 học kỳ.

- ✓ Kiến thức chương trình bao gồm bốn phần là: (A) Kiến thức giáo dục đại cương; (B1) Kiến thức cơ sở; (B2) kiến thức ngành; (B3) Kiến thức bổ trợ.
- ✓ Phần kiến thức đại cương gồm học phần Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh và Khoa học xã hội và nhân văn.
- ✓ Phần kiến thức cơ sở bao gồm các học phần bắt buộc liên quan đến kiến thức cơ sở ngành.
- ✓ Phần kiến thức chuyên ngành bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn liên quan đến chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
- ✓ Phần kiến thức bổ trợ gồm các học phần tự chọn liên quan đến bổ trợ kiến thức cho chuyên ngành.
- ✓ Thực tập 3 tín chỉ và khóa luận tốt nghiệp 6 tín chỉ.

2.2.2. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh và dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu

Chương trình đào tạo cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, dự kiến tuyển sinh trong cả nước, theo Quy chế chung của Bộ Giáo dục và đào tạo. Với thực trạng

tuyển sinh của trường Đại học HUFLIT trong những năm qua; Khoa QTKD dự kiến số lượng tuyển sinh sinh viên như sau:

STT	Ngành đào tạo	2023 - 2024	2024 – 2025	2025 – 2026
1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	100	200	300

Đối tượng dự thi tuyển sinh là công dân Việt Nam, có lý lịch rõ ràng và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối tượng là người nước ngoài sẽ được thực hiện theo Quy chế người nước ngoài học tại Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các điều kiện dự tuyển là: có bằng Tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc tương đương và trở lên, có đủ sức khỏe và nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định của nhà trường.

2.3. Biên bản của Hội đồng trường thông qua đề án mở ngành đào tạo: (Được đính kèm theo hồ sơ)

III. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

3.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Trường ĐH Ngoại Ngữ Tin Học TPHCM khẳng định toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo đã được đưa lên trang web của cơ sở đào tạo tại địa chỉ: <https://www.huflit.edu.vn>.

3.2. Đề nghị của cơ sở đào tạo:

Căn cứ nhu cầu thực tiễn nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội;

Căn cứ các điều kiện đáp ứng mở ngành đào tạo;

Trường đã xây dựng Đề án mở ngành và thực hiện quy trình thẩm định theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường kính đề nghị Hội đồng trường HUFLIT xem xét, thẩm định và cho phép mở ngành đào tạo trình độ cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, mã số 7510605

3.3. Cam kết triển khai thực hiện:

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM cam kết triển khai thực nghiêm túc đề án, đảm bảo chương trình đào tạo, năng lực đội ngũ cơ sở vật chất cũng như các điều kiện khác phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập; Cam kết đảm bảo chất lượng, chuẩn đầu ra để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Anh Tuấn